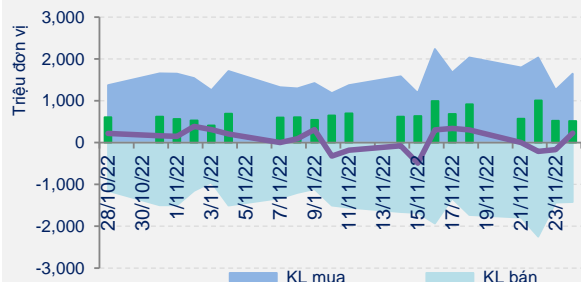
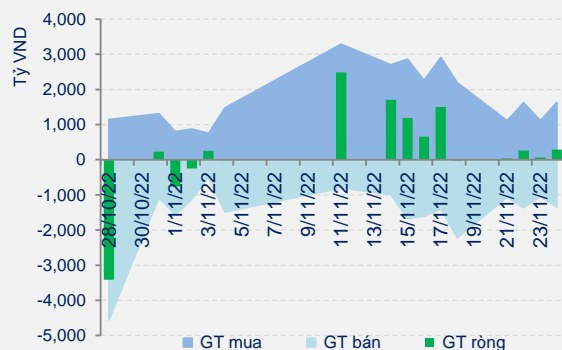
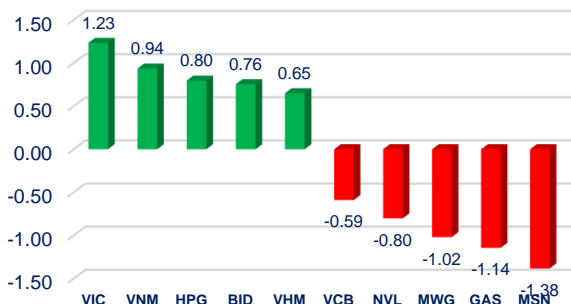


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/11/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	947.71	191.22
% Thay đổi	↑ 0.18%	↑ 0.12%
KLGD (CP)	512,140,273	60,546,233
GTGD (tỷ đồng)	8,355.35	678.20
Tổng cung (CP)	1,420,911,121	89,487,700
Tổng cầu (CP)	1,648,300,373	90,570,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	48,304,500	106,927
KL mua (CP)	58,961,900	1,835,700
GT mua (tỷ đồng)	1,631.05	31.49
GT bán (tỷ đồng)	1,341.33	1.78
GT ròng (tỷ đồng)	289.72	29.71

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục rất nhẹ sau ba phiên giảm nhẹ liên tiếp với thanh khoản vẫn ở mức thấp và thấp hơn so với mức trung bình của 20 phiên gần nhất cho thấy lực cầu bắt đáy trong phiên hôm nay là chưa thực sự mạnh.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,71 điểm (+0,18%) lên 947,71 điểm, HNX-Index tăng 0,22 điểm (+0,12%) lên 191,22 điểm.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ tư liên tiếp trên HOSE với giá trị ròng đạt 289,99 tỷ đồng. FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 81,8 tỷ đồng. Tiếp theo là VNM và BID với lần lượt 71,7 tỷ đồng và 27,9 tỷ đồng. Chiều ngược lại, FUESSV50 là mã chứng khoán bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 26 tỷ đồng.

Độ rộng thị trường hôm nay vẫn nghiêng về tiêu cực với 381 mã tăng, 185 mã tham chiếu, 454 mã giảm tính trên cả ba sàn.

Các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (+0,22%) tăng mạnh hơn thị trường chung đã tạo ra động lực giúp VN-Index kết phiên trong sắc xanh. VIC (+2,2%), VNM (+1,4%), HPG (+1,1%), BID (+1,6%), VHM (+1,4%) là năm mã có tác động tích cực nhất đến chỉ số VN-Index với 4,42 điểm đóng góp vào mức tăng chung. Ở chiều ngược lại, MSN (-4,2%), GAS (-2,2%), MWG (-6,9%) là ba mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số VN-Index với 3,584 điểm mất đi.

Cổ phiếu bất động sản có sự hồi phục trong phiên hôm nay. Đáng chú ý nhất có thể kể đến các mã như CEO (+9,6%), DXG (+3,1%), IDC (+2,1%), NLG (+6,1%), HDC (+4,8%)... Bộ đôi NVL (-7%), PDR (-6,7%) tiếp đà giảm sàn phiên thứ 16 và 15 liên tiếp.

Các cổ phiếu ngành chứng khoán cũng đồng loạt hồi phục trong phiên hôm nay như SSI (+1,3%), HCM (+5,9%), VCI (+1,6%), SHS (+4,4%), FTS (+3,6%), MBS (+2,8%)... Thậm chí, VIX (+7%), APS (+9,7%), APG (+6,9%)... còn tăng trần.

Nhóm ngân hàng duy trì sự phân hóa với bên tăng là các mã như STB (+4%), LPB (+1,7%), BID (+1,6%), ACB (+1,7%), OCB (+1,4%), HDB (+1%)... và bên giảm là EIB (-2,6%), SHB (-1,6%), BVB (-1,3%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12/2022 tăng hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức chênh lệch xuống còn -1,86 điểm. Điều này cho thấy là phe short đã đóng bớt các vị thế trong phiên hôm nay và tâm lý của các trader đang trở nên ít tiêu cực hơn đối với xu hướng thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/11/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Xu hướng của VN-INDEX vẫn đang nghiêng về downtrend nhiều hơn do vẫn nằm trong kênh giá giảm như vẽ trên hình. Sẽ cần sự bứt phá vượt qua ngưỡng kháng cự quanh 975 điểm (MA20) đồng thời cũng là trendline nối các đỉnh gần nhất để xu hướng của thị trường được cải thiện. Chiều ngược lại, ngưỡng hỗ trợ tâm lý 900 điểm tương ứng với trendline nối các đáy gần nhất sẽ là hỗ trợ trong trường hợp áp lực bán gia tăng trong phiên cuối tuần.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 3 phiên đầu tuần điều chỉnh, phiên hôm nay thị trường hồi phục chốt phiên tăng điểm nhẹ, VNINDEX chốt phiên tăng 1.71 điểm (+0.18%) với khối lượng giao dịch tiếp tục ở mức thấp dưới trung bình 20 phiên. VNINDEX hồi phục nhẹ và vẫn chưa thể break đường kháng cự và vẫn tiếp tục duy trì giao động trong kênh downtrend. VNINDEX đóng cửa ở 947.71 điểm và vẫn chưa phá vỡ đường kháng cự để thoát khỏi kênh downtrend kéo dài nối các đỉnh giá cao nhất tháng 08,09 và 11/2022 cho đến nay. Việc VNINDEX hồi khá mạnh trong tuần trước nhưng đã hồi phục bị chững lại khi VNINDEX chạm ngưỡng kháng cự của kênh giá (quanh 970 điểm) khiến cho xu hướng downtrend kéo dài vẫn chưa bị phá vỡ và kênh downtrend vẫn tỏ ra khá mạnh mặc dù đã có ngày càng nhiều tín hiệu cho thấy trạng thái thị trường đang dần tích cực hơn.

Xét trên tổng thể giao động của thị trường trong thời gian gần đây, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ dần chuyển trạng thái tích lũy trong thời gian tới khi VNINDEX đã về vùng điểm số tương đương thời điểm trước đại dịch COVID (là giai đoạn thị trường tích lũy cạn kiệt tin cậy trước cơn sóng lớn trong giai đoạn 2020-2022) và vùng điểm số hiện tại 900 - 1000 có thể đem lại hy vọng thị trường sẽ ngừng đà rơi và bắt đầu chu kỳ tích lũy trở lại và hồi phục sau giai đoạn phân phối và downtrend vừa qua. Những tín hiệu mới củng cố xu hướng tích cực đang dần xuất hiện như khối ngoại đang liên tục mua ròng trở lại, các cổ phiếu dẫn dắt như VCB, BID, VIC, VNM, CTG, GVR... đã bắt đầu có những biến động tích cực hơn so với thị trường, mặt khác khối lượng giao dịch toàn thị trường cũng đang có xu hướng giảm dần chính là tín hiệu của xu hướng tích lũy cạn kiệt chắt chẻ dần, những dấu hiệu đó phát ra tín hiệu sớm rằng các cổ phiếu đầu ngành có thể tích lũy lại và chuyển sang giai đoạn tăng giá tiếp theo sớm hơn thị trường và xu hướng đó sẽ lan tỏa dần ra các cổ phiếu khác để giúp thị trường bước vào tích lũy và hồi phục. Mặc dù giai đoạn hiện tại VNINDEX vẫn đang trong kênh downtrend và tiếp tục sẽ có những biến động mạnh nhưng chúng tôi kỳ vọng biên độ giao động của thị trường dần sẽ hẹp và chắt chẻ trở lại trong thời gian tới để tích lũy cho một chu kỳ hồi phục mới.

Giai đoạn hiện tại vẫn là giai đoạn thị trường có những biến động mạnh (rơi sâu và có những đợt hồi phục mạnh), thị trường có thể cần trải qua những giai đoạn giao dịch với biên độ hẹp dần trước khi bước vào giai đoạn tăng giá mới. Do đó, nhà đầu tư cũng không nên tham gia vào thị trường tới tỷ trọng lớn trong giai đoạn này và tránh mua đuổi theo hưng phấn trong các phiên tăng bởi giai đoạn phục hồi ban đầu có thể dẫn tới giai đoạn điều chỉnh sớm ngay sau đó. Đối với danh mục dài hạn, nhà đầu tư nên kiên nhẫn tiếp tục nắm giữ bởi thị trường đã bắt đầu phát ra những tín hiệu hồi phục tích cực, nếu mua mới cổ phiếu nên lựa chọn những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, có tiềm năng tăng trưởng hoặc các cổ phiếu đầu ngành và đang có xu hướng hồi phục mạnh mẽ hơn thị trường chung. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/11/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
HAH	29.30	25-28	33-35	24	2.4	63.7%	134.9%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	27.80	22-26	33-35	20	3.2	61.3%	159.4%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	44.20	41-43	70-72	23	3.8	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
BMI	18.80	17.5-19	24-26	17	9.5	39.3%	60.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	51.00	46-49	63-65	32	3.2	75.5%	195.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DPM	36.50	30-33	44-45	28	2.3	37.6%	61.4%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	17.55	16.5-17.4	24-26	14	6.9	38.7%	187.2%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	19.00	17.5-18.5	26-28	15	3.9	88.9%	1010.5%	Theo dõi chờ giải ngân
PLX	27.50	26-27.5	33-43	24	38.4	112.8%	29.9%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	CSV	27.80	25.40	33-25	25	9.45%	Nắm giữ
18/11/2022	DPG	23.50	19.40	30-32	20	21.13%	Nắm giữ
18/11/2022	PVS	18.90	17.50	26-28	17	8.00%	Nắm giữ
21/11/2022	BMI	18.80	18.50	26-28	18	1.62%	Nắm giữ
22/11/2022	POW	10.60	10.30	13.5-14	9.4	2.91%	Nắm giữ
24/11/2022	HAH	29.30	28.00	33-35	24	4.64%	Giải ngân giá 28



TIN VÍ MÔ

Khu công nghệ cao thu hút 12 tỷ USD, năng suất lao động gấp 17 lần cả nước

Năm 2021, khu công nghệ cao TP.HCM đã tạo ra giá trị sản xuất lên đến 20,9 tỷ USD, cao hơn tổng thu ngân sách của thành phố (khoảng 17 tỷ USD).

Tỉnh có tiềm năng phát triển công nghiệp Alumin, luyện nhôm lớn nhất cả nước

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với tiềm năng sẵn có, công nghiệp Alumin, sản xuất nhôm và năng lượng tái tạo được kỳ vọng là khâu đột phá để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh có trữ lượng bô xít lớn nhất cả nước trong tương lai.

Ba kịch bản dự báo 'sức khỏe' của đầu tàu kinh tế TPHCM

Kịch bản cơ sở dự báo kinh tế TPHCM tiếp tục đà tăng và ở mức tương đương giai đoạn trước dịch. Với giả định này, tăng trưởng kinh tế năm 2023 của TPHCM sẽ đạt ở mức 7,5%. Hai kịch bản thuận lợi và bất lợi cũng đưa ra các phân tích cho "sức khỏe" nền kinh tế TPHCM trong năm tới.

Đà Nẵng 'trải thảm đỏ' mời gọi doanh nghiệp Úc

Với những lợi thế về hạ tầng công nghệ, chính sách thu hút đầu tư... hấp dẫn, Đà Nẵng đang nỗ lực kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trong đó có trí tuệ nhân tạo (AI).

Metro Nhỏn - Ga Hà Nội: Chạy thử đoạn trên cao vào tháng 12/2022, khoan ngầm 4km vào năm 2023

Sau những nỗ lực tháo gỡ vướng mắc giải phóng mặt bằng (GPMB) tại ga S11 - Văn Miếu (dự án Metro Nhỏn - Ga Hà Nội), dự kiến năm 2023, Robot đặt tại ga ngầm S9 - Kim Mã sẽ khoan những mũi đầu tiên và xuyên suốt 4km về đến ga S12 - Trần Hưng Đạo. Đoạn tuyến trên cao sẽ chạy thử vào cuối năm 2022.

Điểm đặc biệt của địa phương dẫn đầu cả nước GRDP bình quân 20 năm liên tiếp

Năm 2021, tỉnh có GRDP bình quân cao nhất cả nước đạt khoảng 7.141 USD.

Động lực phát triển từ các khu công nghiệp ở Long An

Các khu công nghiệp (KCN) tại Long An đã có những bước phát triển vượt bậc về quy mô và chất lượng thu hút đầu tư; trở thành hạt nhân và động lực tạo ra đột phá trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.



TIN DOANH NGHIỆP

Apax Holdings (IBC) của Shark Thủy bị Cục Thuế TP. Hà Nội cưỡng chế thuế

Cục Thuế TP. Hà Nội đã ra 17 quyết định cưỡng chế thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của IBC (địa chỉ tại số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội) với tổng số tiền hơn 5,625 tỷ đồng.

“Giải cứu” Novaland bất thành, một trái chủ nước ngoài chấp nhận hoán đổi trái phiếu bằng cổ phiếu NVL với giá gấp 3,3 lần thị giá

Trái phiếu không có tài sản đảm bảo và có điều kiện chuyển đổi thành cổ phần của Novaland. Giá chuyển đổi ban đầu là 135.700 đồng/cp, sau đó được điều chỉnh thành 85.000 đồng/cp tại ngày 19/1/2022.

Vincom Retail - Từ chinh phục ‘bán lẻ dưới lòng đất’ đến dẫn dắt ngành BĐS bán lẻ Việt Nam

“Là nhà phát triển, quản lý và vận hành hàng đầu với thâm niên lâu đời nhất tại Việt Nam, Vincom Retail không chỉ đơn thuần là một đơn vị kinh doanh, hợp tác mà luôn nỗ lực trở thành nơi kết nối cộng đồng các doanh nghiệp bán lẻ trong nước và quốc tế” – bà Trần Mai Hoa - Tổng Giám Đốc Vincom Retail chia sẻ.

FTI ra mắt giải pháp Backup & Replication cho đám mây mới và toàn diện

Ngày 24/11/2022, FPT Telecom International (FTI) cùng với Advanced Tier Software Partner và Advanced Tier Services Partner của Amazon Web Services (AWS), công bố giải pháp Backup & Replication cho đám mây mới và toàn diện giúp người dùng cuối quản lý nâng cao trong việc sao lưu và sao chép dữ liệu trên các môi trường trong kiến trúc đám mây lai.

Vực dậy niềm tin vào trái phiếu doanh nghiệp

Doanh nghiệp đang tích cực triển khai phương án xử lý trái phiếu đến hạn để cứu dòng tiền và góp phần ổn định thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

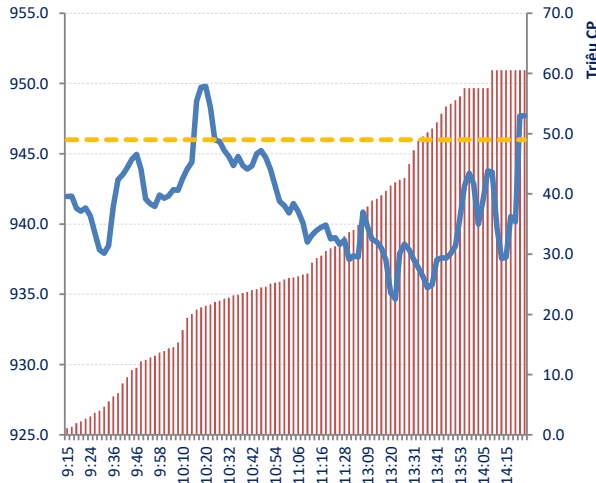
VCSC tư vấn thành công việc thoái vốn cho Mekong Capital tại Pizza 4P's

Quỹ Mekong Enterprise Fund III ("MEF III") đã hoàn thành khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Pizza 4P's từ năm 2018. Kể từ khi quỹ MEF III đầu tư, Pizza 4P's đã mở rộng gấp ba lần, từ 8 nhà hàng lên 27 nhà hàng tại Việt Nam và Campuchia.

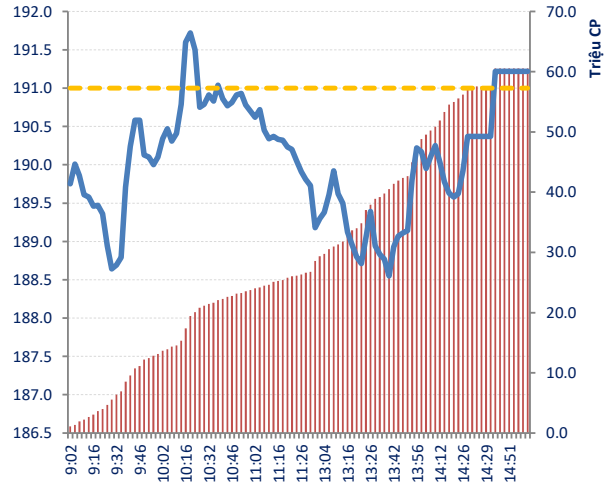


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

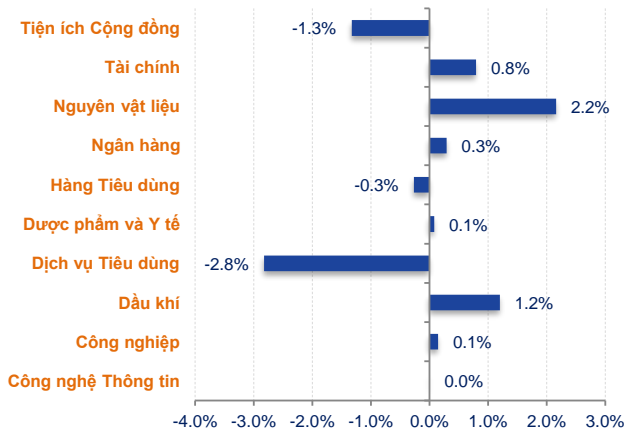
KLGD và VN-Index trong phiên



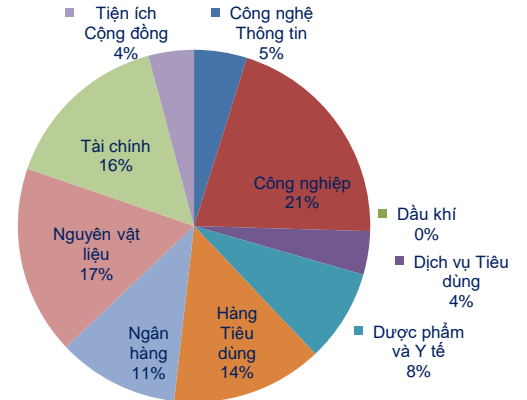
KLGD và HNX-Index trong phiên



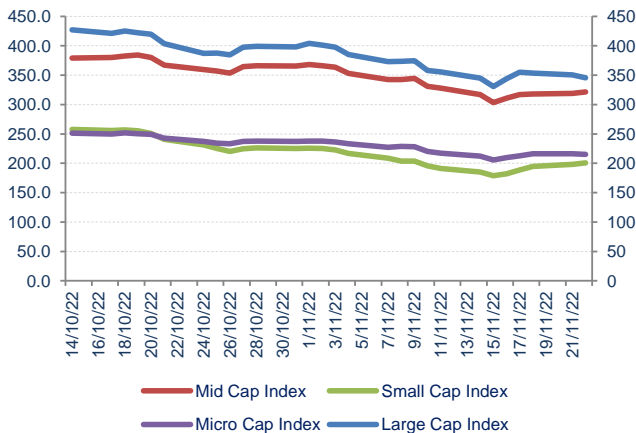
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



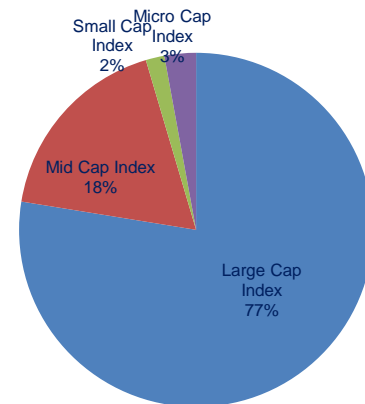
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	4,046,400	FUESSV50	2,181,300	1	PVS	1,382,411	CEO	39,000
2	HPG	1,147,100	DIG	835,600	2	TNG	170,900	VCM	7,900
3	POW	1,046,700	KDH	771,900	3	DTD	66,400	NVB	2,300
4	NLG	1,044,600	KBC	769,800	4	SHS	29,975	THD	2,100
5	VNM	893,500	SSI	529,300	5	BPC	28,800	NTP	1,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	13.80	14.35	↑ 3.99%	31,115,600	SHS	6.80	7.10	↑ 4.41%	11,134,554
DIG	12.10	12.15	↑ 0.41%	28,696,900	CEO	11.50	12.60	↑ 9.57%	10,866,400
STB	17.50	18.20	↑ 4.00%	18,314,400	PVS	19.10	18.90	↓ -1.05%	5,004,675
VPB	15.05	15.10	↑ 0.33%	16,447,852	IDC	29.00	29.60	↑ 2.07%	3,929,057
SSI	15.80	16.00	↑ 1.27%	16,226,000	IDJ	6.00	6.60	↑ 10.00%	3,158,283

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIX	6.44	6.89	0.45	↑ 6.99%	API	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
VCF	216.10	231.20	15.10	↑ 6.99%	CSC	38.00	41.80	3.80	↑ 10.00%
HSG	8.62	9.22	0.60	↑ 6.96%	IDJ	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
DHC	31.60	33.80	2.20	↑ 6.96%	L14	32.20	35.40	3.20	↑ 9.94%
PAC	30.90	33.05	2.15	↑ 6.96%	TMB	17.50	19.20	1.70	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVL	23.60	21.95	-1.65	↓ -6.99%	V12	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
KHG	4.46	4.15	-0.31	↓ -6.95%	L62	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
LGC	49.80	46.35	-3.45	↓ -6.93%	TMX	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
IBC	14.45	13.45	-1.00	↓ -6.92%	MAS	36.10	32.50	-3.60	↓ -9.97%
FRT	62.10	57.80	-4.30	↓ -6.92%	VC2	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	31,115,600	18.5%	3,079	4.5	0.8
DIG	28,696,900	12.6%	1,586	7.6	1.0
STB	18,314,400	11.6%	2,200	8.0	0.9
VPB	16,447,852	19.2%	2,742	5.5	1.0
SSI	16,226,000	14.5%	2,144	7.4	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	11,134,554	25.5%	1,068	6.4	0.6
CEO	10,866,400	8.8%	1,210	9.5	0.8
PVS	5,004,675	3.9%	1,045	18.3	0.7
IDC	3,929,057	36.2%	6,373	4.6	1.5
IDJ	3,158,283	11.7%	1,309	4.6	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	↑ 7.0%	9.6%	1,287	5.0	0.5
VCF	↑ 7.0%	33.1%	17,490	12.4	3.7
HSG	↑ 7.0%	2.2%	421	20.5	0.5
DHC	↑ 7.0%	22.0%	5,552	5.7	1.2
PAC	↑ 7.0%	22.8%	4,332	7.1	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
API	↑ 10.0%	22.0%	2,340	3.4	0.7
CSC	↑ 10.0%	50.1%	11,404	3.3	1.2
IDJ	↑ 10.0%	11.7%	1,309	4.6	0.5
L14	↑ 9.9%	26.4%	5,178	6.2	2.4
TMB	↑ 9.7%	31.4%	6,652	2.6	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	4,046,400	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,147,100	18.5%	3,079	4.5	0.8
POW	1,046,700	3.6%	490	21.3	0.8
NLG	1,044,600	3.7%	1,255	17.6	0.7
VNM	893,500	25.0%	4,233	18.8	4.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,382,411	3.9%	1,045	18.3	0.7
TNG	170,900	19.2%	2,958	4.1	0.7
DTD	66,400	11.4%	2,742	4.4	0.6
SHS	29,975	25.5%	1,068	6.4	0.6
BPC	28,800	2.5%	589	12.4	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	347,840	22.0%	5,582	13.2	2.7
VIC	227,692	0.6%	214	278.6	1.7
GAS	207,089	23.9%	7,058	15.3	3.6
VHM	193,334	23.5%	7,265	6.1	1.4
BID	189,189	17.5%	3,207	11.7	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	21,060	6.8%	1,475	47.6	3.1
THD	14,210	12.6%	2,214	18.3	2.4
BAB	10,737	7.9%	907	14.6	1.1
IDC	9,570	36.2%	6,373	4.6	1.5
PVI	9,370	3.8%	1,304	30.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	3.83	4.8%	861	6.6	0.3
TGG	3.80	4.0%	597	4.8	0.2
VIX	3.76	9.6%	1,287	5.0	0.5
DXG	3.59	5.9%	1,380	7.0	0.4
CTS	3.50	14.3%	1,776	4.7	0.7

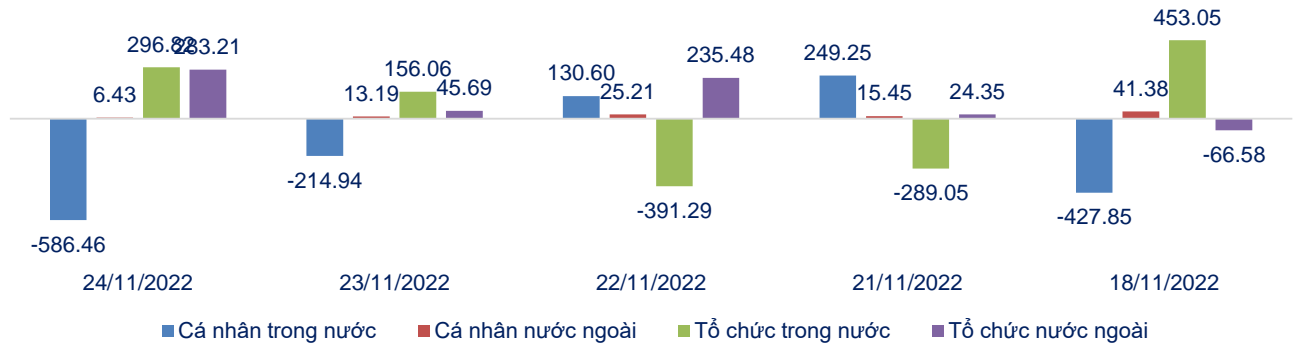
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.03	26.4%	5,178	6.2	2.4
APS	3.59	10.4%	1,598	3.9	0.5
CEO	3.52	8.8%	1,210	9.5	0.8
SDA	3.38	7.5%	685	9.8	0.8
IDJ	3.09	11.7%	1,309	4.6	0.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	57.05	18.5%	3,079	4.5	0.8
KDH	54.62	12.6%	1,974	11.1	1.3
DIG	51.50	12.6%	1,586	7.6	1.0
MWG	28.89	22.9%	3,467	11.7	2.5
GAS	21.31	23.9%	7,058	15.3	3.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	-192.57	22.8%	4,332	7.1	1.6
VNM	-92.74	25.0%	4,233	18.8	4.9
GMD	-29.60	13.2%	3,305	13.3	1.6
VHM	-28.35	23.5%	7,265	6.1	1.4
ACB	-26.58	26.4%	3,922	5.3	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1.83	18.5%	3,079	4.5	0.8
SSI	1.29	14.5%	2,144	7.4	1.1
SKG	1.08	3.6%	471	27.6	1.0
GIL	0.77	23.1%	7,988	2.8	0.6
VHC	0.70	32.5%	12,291	5.4	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-1.90	25.0%	4,233	18.8	4.9
BID	-0.91	17.5%	3,207	11.7	1.9
VIX	-0.69	9.6%	1,287	5.0	0.5
GVR	-0.59	8.1%	1,086	11.6	0.9
VRE	-0.54	6.6%	909	28.8	1.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	192.57	22.8%	4,332	7.1	1.6
FUESSV50	28.26	N/A	N/A	N/A	N/A
ACB	26.58	26.4%	3,922	5.3	1.3
NVL	22.66	6.5%	1,466	16.1	1.0
DGC	21.38	67.9%	15,720	3.3	1.8

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-75.12	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	-73.25	18.5%	3,079	4.5	0.8
DIG	-41.63	12.6%	1,586	7.6	1.0
KDH	-38.68	12.6%	1,974	11.1	1.3
MWG	-28.89	22.9%	3,467	11.7	2.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	81.86	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	73.79	25.0%	4,233	18.8	4.9
BID	28.80	17.5%	3,207	11.7	1.9
GMD	26.48	13.2%	3,305	13.3	1.6
NLG	24.15	3.7%	1,255	17.6	0.7

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSV50	-28.27	N/A	N/A	N/A	N/A
GAS	-20.55	23.9%	7,058	15.3	3.6
KDH	-15.99	12.6%	1,974	11.1	1.3
KBC	-12.76	13.1%	2,936	5.7	0.7
VCB	-12.58	22.0%	5,582	13.2	2.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn